TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Kim V, sinh năm 1978. Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: khu X 3, phường X, thị xã Đ, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh ngày 07/8/2018. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2017 đến ngày 13/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương, đến ngày 11/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1968. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn B,xã B, thị xã Đ, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có vợ Phạm Thị K và 02 con, con lớn sinh 1990, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2017 đến ngày 13/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/12/2017 đến nay.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú:thôn B, xã B, thị xã Đ, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị T; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Đ và 02 con, con lớn sinh 1991, con nhỏ sinh 1993.Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2017 đến ngày 13/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/12/2017 đến nay.

Đều có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1.Ông Phạm Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

2.Ông Nguyễn Văn Nhẹ, sinh 1961

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2017, Nguyễn Kim V (tên gọi khác là L) nhận được điện thoại của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ gọi đến từ thuê bao số 0169.273.2760 đến điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, lắp sim thuê bao số 0168.733.9906 của V. Người này hỏi mua của V 100 bánh pháo tép, 1000 quả pháo trứng và 50 bánh pháo nổ loại to. V trả lời để V hỏi, có gì sẽ trả lời sau. Sau đó, V gọi điện thoại đến điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, lắp sim thuê bao số 0165.571.6888 của Phạm Văn Đ để hỏi mua lượng pháo như người đàn ông trên hỏi mua. Đ trả lời "pháo tép và pháo trứng thì còn, pháo nổ loại to thì chưa có". Sau đó, Đ gọi điện thoại đến điện thoại di Oppo A57, lắp sim thuê bao số: 0978.375.319 của Nguyễn Văn K hỏi "còn pháo không", K trả lời "còn 50 bánh, giá tiền 900.000 đồng/01bánh". Đ bảo K mang pháo sang nhà Đ để đi bán, K đồng ý. Ngày 06/12/2017, K mượn xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển số 14D-000.30 của Đ (xe sở hữu Đ) để chở 50 bánh pháo nổ K cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang ở thôn C, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh sang nhà Đ cất giấu, chờ mang đi bán. Sau đó Đ gọi điện thông báo lại cho V về giá các loại pháo như sau: pháo trứng 14.500 đồng/01 quả, pháo tép 90.000 đồng/01 bánh, pháo nổ loại to 900.000 đồng/01 bánh. V gọi điện thoại thông báo cho người đàn ông đặt mua pháo báo giá là: 16.000 đồng/01 quả pháo trứng, 100.000 đồng/01 bánh pháo tép và 1.000.000 đồng/01 bánh pháo nổ loại to. Người đàn ông đồng ý và thỏa thuận với V sẽ nhận pháo tại khu vực bãi cát B thuộc khu 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, khi nhận hàng sẽ giao tiền. V gọi điện thoại thông báo cho Đ nội dung trên, Đ đồng ý.

Trưa ngày 07/12/2017, người đàn ông đặt mua pháo của V sử dụng số điện thoại 01693.444.509 liên lạc với V hẹn gặp ở cầu Đá Vách thuộc thị trấn M - huyện K - Hải Dương để dẫn đến địa điểm giao pháo, V đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 14Z1-220.40 (xe sở hữu của V) đến cầu Đá Vách thì gặp người đàn ông này. Người này dẫn V đến bãi cát B và nói sẽ giao hàng tại đây, V đồng ý. V gọi cho Đ, bảo chở pháo đến giao cho khách. Sau đó Đ điều khiển xe ô tô biển số 14D- 000.30 chở K đi cùng. Khi đến cầu H thuộc xã H thì gặp V. V dẫn Đ đến khu vực bãi cát B nói giao pháo tại đây, Đ đồng ý và hẹn khoảng 17 giờ 30 cùng ngày sẽ giao pháo. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho K đến nhà Đ cùng chở pháo đi bán. Tại nhà Đ, K cùng Đ vận chuyển 100 bánh pháo tép, 991 quả pháo trứng và 50 bánh pháo nổ loại to lên xe ô tô, biển số 14D-000.30. K điều khiển xe ô tô chở Đ đến khu vực bãi cát B để giao hàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V đi xe mô tô biển số 14Z1-220.40 đến khu vực bãi cát B thì gặp Đ và K cũng vừa đến. V gọi điện cho khách mua pháo thông báo đã mang pháo đến và bảo Đ chuyển pháo xuống để giao cho khách. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Đ và K chuyển pháo từ ô tô xuống đất thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương và Công an thị trấn Phú Thứ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao dứa màu xanh, bên trong có 01 bao nilon màu trắng, trong có 60 túi nilon màu đỏ, mỗi túi đều có 12 vật hình trụ tròn, có gắn dây dẫn (được niêm phong ký hiệu M1); 01 bao dứa màu xanh, bên trong bao dứa có 01 bao nilon màu trắng, bên trong có 20 bó, mỗi bó đều có vỏ bọc bằng nilon màu đỏ, bên trong mỗi bó đều có 05 vật, mỗi vật đều có các vật hình trụ tròn được K thành tràng (bánh) (được niêm phong ký hiệu M2); 01 bao dứa màu xanh, bên trong bao dứa có 01 bao nilon màu trắng, bên trong có 15 túi nilon màu đỏ, mỗi túi đều có 12 vật hình trụ tròn, có gắn dây dẫn và 01 túi nilon màu đen, bên trong có 91 vật hình trụ tròn, có gắn dây dẫn (được niêm phong ký hiệu M3); 05 bao dứa màu xanh, bên trong mỗi bao dứa đều có 01 bao nilon màu trắng, bên trong mỗi bao đều có 10 vật có vỏ bằng giấy, trong mỗi vật đều có các vật hình trụ tròn màu đỏ, cuộn tròn thành bánh (được niêm phong ký hiệu M4); thu giữ của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số 14D-000.30 và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, lắp sim 0165.571.6888; thu của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 14Z1- 220.40 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, lắp sim thuê bao số 0168.733.9906; Thu giữ của K 01 điện thoại di động Oppo A57 màu đen lắp sim 0978.375.319.

Tại K luận giám định số 6235/C54-P2 ngày 08/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát K luận: Mẫu M1 đều là pháo hoa, khối lượng là 28,4kg. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Mẫu M2 đều là pháo nổ, khối lượng là 16kg. Loại pháo này khi đốt phát ra tiếng nổ. Mẫu M3 đều là pháo hoa, khối lượng là 10,6kg. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Mẫu M4 đều là pháo nổ, khối lượng là 128kg. Loại pháo này khi đốt phát ra tiếng nổ.

Tại Công văn số 36/C54-P2 ngày 09/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát, giải thích K luận giám định trên xác định: Đối chiếu với các quy định

tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu M1 và M3 đều chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ.

Ngày 23/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành tiêu hủy số pháo thu giữ nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, K luận giám định, cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSKM ngày 13/8/2018, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V, Đ, K vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Kim V, Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K phạm tội Buôn bán hàng cấm.

- Áp dụng khoản 3 Điều 155 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 7, Điều 17, Điều 58, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim V từ 9 năm đến 9 năm 3 tháng tù. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ 07/12/2017 đến 11/5/2018 là 5 tháng 04 ngày được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, bị cáo còn phải chấp hành 8 năm 6 tháng 26 ngày đến 8 năm 9 tháng 26 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 155 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 7, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 8 năm 3 tháng đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 8 năm đến 8 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển số 14D-000.30; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 14Z1 - 220.40; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 01687.339.906; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 01655.716.888; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0978.315.319.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Kim V (L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K đều đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, K luận giám định, cùng các tài liệu liên quan đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để K luận: Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2017 tại khu vực bãi cát B, Khu 5, thị trấn Phú Thứ, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Kim V (L) cùng Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K vận chuyển 144kg pháo nổ và 39kg pháo hoa (Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K vận chuyển 144kg pháo nổ và 39kg pháo hoa (chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 183kg để bán cho người khác thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương K hợp với Công an thị trấn Phú Thứ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Do vậy, VKSND huyện K truy tố bị cáo truy tố bị cáo Nguyễn Kim V (L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, ở đây là các loại pháo nổ, có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người, không những vậy còn có khả năng gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, đều cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích vụ lợi. Trong vụ án Nguyễn Kim V là người khởi xướng, trực tiếp tham gia việc mua bán trái phép pháo nổ nên giữ vai trò chính. Các bị cáo Phạm Văn Đ,

Nguyễn Văn K giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Song cũng nên xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo đều là người có công với nước. Bố bị cáo V là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, khi phạm tội bị cáo đang mang thai. Gia đình bị cáo Đ được UBND huyện Đ - Quảng Ninh xác nhận gia đình cách mạng gương mẫu và được Chính phủ tặng bảng vàng danh dự. Mẹ bị cáo K được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, cần xem xét áp dụng cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "gia đình có công với nước" được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS, đối với bị cáo V còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người phụ nữ có thai" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không. Tuy nhiên với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc các bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Trong vụ án này,theo V khai về người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đã dùng 2 số thuê bao 0169.273.2760 và 01693.444.509 liên lạc với V để mua pháo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel, xác định số thuê bao 0169.273.2730 mang tên Nguyễn Hoàng Dung, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ 4A, khu 5, Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ và số thuê bao 01693.444.509 mang tên Văn Lê Thị Hồng Nhung, sinh năm 1985, địa chỉ: Diên An, Diên Khánh, Khánh Hòa. Chị Dung và chị Nhung xác định chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên và không thực hiện giao dịch mua bán pháo với Nguyễn Thị V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hai đối tượng theo Đ và K khai đã bán pháo cho Đ và K nhưng Đ và K không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không đủ căn cứ để xử lý.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định song xét các bị cáo đều lao động tự do không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* theo quy định tại khoản 4 Điều 155 BLHS đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hiện thu giữ quản lý của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số 14D-000.30 và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, lắp sim 0165.571.6888; thu của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 14Z1- 220.40 và 01 điện thoại thoại di động Nokia 1280 màu đen, lắp sim thuê bao số 0168.733.9906; Thu giữ của K 01 điện thoại di động Oppo A57 màu đen lắp sim 0978.375.319.

Xét những chiếc điện thoại và phương tiện nêu trên các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Riêng đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số 14D-000.30 của Đ đã mua của người đàn ông không rõ tên ở Quảng Ninh. Theo tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc xe trên thuộc chủ xe Đinh Trọng Trí, địa chỉ: Tổ 10K7 Bãi Cháy-Hạ Long đã bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ, giấy bán xe hiện nay anh Trí đã để thất lạc mất; anh Trí không quen biết ai tên là Phạm Văn Đ, sinh 1968 ở huyện Đ, Quảng Ninh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ vẫn xác nhận nội dung trên nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản trong thời hạn 3 tháng, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17,58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L).

Căn cứ khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17,58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Về hình phạt: Xử phạt :

- Bị cáo Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L) 09 năm tù (được trừ đi 05 tháng 04 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 11/5/2018), bị cáo V còn phải chấp hành 08 năm 06 tháng 26 ngày tù, thời hạn được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 08 năm 03 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 07/12/2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn K 08 năm tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 07/12/2017.

Về biện pháp tư pháp:

- Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 14Z1- 220.40, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động Oppo A57.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K tiếp tục quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số 14D-000.30 trong thời hạn 03 tháng. Hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì cho tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

(Đều được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Kim V (tên gọi khác: L), Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền